

Mẫu 01 - Danh sách đăng ký hành nghề



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Kèm theo Công văn số 113 /BVSN ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Són - Nhi)

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Són - Nhi tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ: thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, tỉnh Hưng Yên
- Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: từ 07h00 - 17h00 hàng ngày và thường trực 24/24h các ngày trong tuần
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
1	Vũ Thị Thanh Huyền	000981/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ - Người đứng đầu cơ sở KCB, chịu trách nhiệm chuyên môn toàn Bệnh viện; Khoa Sản	17h40 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Tâm An ở Phường Chí Kiên, Mỹ Hào, Hưng Yên	
2	Vũ Thị Thu Trang	000073/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ - Người được ủy quyền ký giấy chuyển tuyến KCB BHYT, giấy ra viện; Khoa Phụ	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK ở đường Tạ Quang Bửu, TP Hưng Yên	
3	Nguyễn Thị Thanh Hữu	004295/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ - Người được ủy quyền ký giấy chuyển tuyến KCB BHYT, giấy ra viện; Khoa Nội nhi		
4	Hà Mạnh Tuấn	000933/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ - Người được ủy quyền ký giấy chuyển tuyến KCB BHYT, giấy ra viện; Khoa khám bệnh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
5	Vũ Thị Quý	005067/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc; Khoa Nội Nhi		
6	Bạch Hồng Loan	000936/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa khám bệnh; Khoa Sản		
7	Trần Phương Thanh	003697/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng phòng/ phụ trách phòng; Khoa Khám bệnh; Khoa Sản	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám ở số 30, Bạch Đằng, Minh Khai, Hưng Yên	
8	Nguyễn Văn Hường	0002903/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai - mũi - họng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Ngoại nhi; Khoa Nội Nhi	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Bs Hường ở Yên Hòa, Yên Mỹ, Hưng Yên	
9	Trần Thị Thùy Dung	005731/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sơ sinh; Khoa Nội Nhi		
10	Phạm Thị Hòa Lệ	003723/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Lệ Toàn ở Quan Phố, Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
11	Trần Xuân Hiệu	006074/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
12	Lê Anh Huy	0002901/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Nội nhi; Khoa CC,HSTC&CĐ	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám chuyên khoa nhi Huy Anh ở Đường 39A, Liên Phương, TP Hưng Yên	
13	Phạm Văn Việt	003687/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; bổ sung phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Ngoại nhi; Khám bệnh	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám ở Phạm Ngũ Lão, Kim Động, Hưng Yên	
14	Đào Thị Việt Hà	003696/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17h10 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Bs Việt Hà ở 52 Lê Hữu Trác - Khu Giãn dân Thị trấn Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	
15	Đào Thúy Đạt	0003183/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Nội Nhi; Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc	17h10 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám ở Lê Hữu Trác - Khu Giãn dân Thị trấn Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	
16	Hà Thị Phương	0002899/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		

NH
 H.V
 IV -
 TẬP
 HUNG

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
17	Chu Thị Hương	004986/HY-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sơ sinh		
18	Vũ Thị Phương Trang	006190/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
19	Nguyễn Sóng Biền	0002900/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi; Khoa Sơ sinh	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám BS Biền ở Số 9 phố mới An Viên - Tiên Lữ - Hưng Yên	
20	Nguyễn Văn Thoại	003702/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; bổ sung phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh; Khoa Sơ sinh	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám ở Minh Châu, Yên Mỹ, Hưng Yên	
21	Nguyễn Thị Hồng Nhung	005121/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi		
22	Nguyễn Văn Vượng	000308/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Ngoại nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
23	Trần Đình Tự Cường	003688/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Ngoại nhi		
24	Phùng Thị Bích Việt	003686/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tai mũi họng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Ngoại nhi; khoa Khám bệnh	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám nhi đường Trương Định, An Tảo, TP Hưng Yên	
25	Nguyễn Thùy Dương	004846/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Ngoại nhi; Khoa Nội Nhi	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Đan Tràng 1, Hồng Vân, Ân Thi, Hưng Yên	
26	Trần Huy Trang	0002905/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Sơ sinh; Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Nhi ở Ngọc Hạ, Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên	
27	Nguyễn Thị Phương Loan	005732/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Ngoại nhi; Khoa Nội Nhi		
28	Nguyễn Thị Oanh	006048/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc; Khoa Sơ sinh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
29	Đào Thị Mai Anh	005733/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sơ sinh; Khám bệnh		
30	Nguyễn Cao Cường	000977/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê - hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
31	Vương Thế Cường	0002994/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
32	Hoàng Thị Duyên	004675/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
33	Bùi Thị Lan	0001147/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Sản	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Tâm Phúc, TT Vương, Tiên Lữ, Hưng Yên	
34	Giáp Bằng Mạnh	000979/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Người được ủy quyền ký giấy chuyển tuyến KCB BHYT, giấy ra viện; Trưởng khoa; Khoa Phụ	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Tâm Phúc, TT Vương, Tiên Lữ, Hưng Yên	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
35	Trương Thị Thanh Hương	004242/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh; Khoa Sản	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Sản ở Ông Tổ, TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên	
36	Hoàng Xuân Toàn	0002269/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Sản	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Lê Toàn ở Quan Phố, Chuyên Ngoại, Duy Tiên, Hà Nam	
37	Phạm Thị Hồng Uyên	000982/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Sản	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Tâm Phúc, TT Vương, Tiên Lữ, Hưng Yên	
38	Vũ Hữu Thịnh	003690/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản; Khám bệnh		
39	Nguyễn Văn Chấm	004621/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Phụ; Khám bệnh		
40	Quách Văn Hào	000980/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Sản; Khám bệnh	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Phương Hào ở Khu dân cư số 3, TT Trần Cao, Phù Cừ, Hưng Yên	

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
41	Nguyễn Trung Hiếu	003689/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh; Khoa Sản	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám Sản ở Cù Tu, Xuân Trúc, Ân Thi, Hưng Yên	
42	Nguyễn Hồng Lâm	0001179/HY-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (siêu âm)	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Chẩn đoán hình ảnh	17h30 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám ở 94 Nguyễn Trung Ngạn, TT Ân Thi, Hưng Yên	
43	Lê Thị Anh	005797/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản; Khoa Phụ		
44	Vũ Thị Nguyệt	000984/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Xét nghiệm		
45	Phạm Thị Tuyết	004721/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Xét nghiệm		
46	Vũ Thị Cúc	005516/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản; Khám bệnh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
47	Lê Văn Sơn	005064/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
48	Nguyễn Thị Giang	000996/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Trưởng khoa; Khoa Sơ sinh; Khoa CC,HSTC&CĐ	17h10 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám CK Nhi ở Nguyễn Bình, TT Lương Bằng, Kim Động, Hưng Yên	
49	Lê Mạnh Tuấn	005065/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Khám bệnh; Khoa Sơ sinh		
50	Phan Thị Thúy	005091/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
51	Nguyễn Văn Hiệp	005699/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi; Khoa Ngoại nhi		
52	Vũ Thị Phương	005066/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội nhi; Khoa Ngoại Nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
53	Nguyễn Thị Huyền	005708/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sơ sinh		
54	Lưu Quý Cường	005841/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi; khoa Ngoại nhi		
55	Nguyễn Thị Huệ	006086/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc; Khoa Nội Nhi		
56	Lù Minh Đức	003685/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản; Khám bệnh		
57	Trương Quốc Huy	005709/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản; Khám bệnh		
58	Nguyễn Thành Lâm	004860/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản; Khám bệnh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
59	Trần Thị Ly	004857/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Phụ; Khám bệnh		
60	Doãn Đình Trường	005701/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản; Khám bệnh		
61	Nguyễn Thành Trung	005062/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản; Khám bệnh		
62	Đào Thị Uyên	005069/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc; Khoa Nội Nhi		
63	Phạm Thị Hào	003809/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; bổ sung phạm vi hành nghề chuyên khoa Nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi; khoa Ngoại nhi		
64	Vũ Thị Vân Anh	005063/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
65	Phạm Thị Thùy	0001005/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Phó trưởng khoa; Khoa Khám bệnh; Khoa Sản; khoa Phụ	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám tại Phòng khám chuyên phụ sản Tâm An ở 36 Lê Văn Hưu, Hiến Nam, TP Hưng Yên	
66	Hoàng Thị Minh Dương	0003037/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản; Khám bệnh	17h20 - 21h00 từ thứ 2 đến thứ 6; T7 và CN trừ ngày trực tại Phòng khám SPK Tâm Đức ở 72 Nguyễn Văn Linh, Vạn Tường, Bảo Khê, TP Hưng Yên	
67	Lê Ngọc Hà	005068/HY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi; Khoa Ngoại nhi		
68	Nguyễn Thị Lan Hương	000904/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng phụ sản; Khoa Sản		
69	Phạm Thị Liên	000991/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
70	Vương Thị Trang	003701/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh		
71	Phạm Tiến Duy	000902/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
72	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	003698/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi; Sơ sinh		
73	Trần Thị Hương	003683/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi; Sơ sinh		
74	Phạm Thị Hương	003691/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
75	Lê Thị Thanh Tâm	005840/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh		
76	Lê Thị Huế	005828/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
77	Phạm Thị Yến Sâm	005826/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
78	Đào Thị Quyên	000912/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
79	Phạm Thị Thu Đông	000901/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
80	Chu Thị Dung	000950/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
81	Bùi Thị Minh Huệ	0002791/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi; Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
82	Nguyễn Thị Cẩm Lệ	004268/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
83	Lương Văn Quang	003437/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
84	Đỗ Thị Tâm	000954/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi; Ngoại Nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
85	Phạm Thị Hương	000905/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
86	Đào Thị Phương Mai	000914/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Khám bệnh; Khoa Sản		
87	Bùi Quang Trường	000957/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
88	Đào Thị Hà	000966/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
89	Nguyễn Thị Kim Dung	000961/HY-CCHN	Theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi; Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
90	Vũ Thị Thắm	003708/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
91	Trần Thị Vân Anh	003693/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh; Khoa Nội Nhi		
92	Nguyễn Thị Hải Hà	000974/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi; Khoa Nội Nhi		
93	Vũ Thị Phương	005707/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
94	Nguyễn Văn Tiêm	004677/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
95	Nguyễn Thị Linh	000967/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
96	Phạm Thị Hà	000970/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
97	Phạm Thị Thanh Nga	000948/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
98	Đặng Thị Mến	000934/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
99	Nguyễn Thị Luyện	003703/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
100	Trương Thị Ngọc	004985/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
101	Phan Thị Huân	0003022/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
102	Ngô Thị Luyến	003694/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
103	Ngô Thị Hương	004994/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
104	Hà Thị Thừa	000823/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
105	Nguyễn Thị Hiền	000960/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
106	Đỗ Thị Quỳnh	000929/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
107	Vũ Thị Hoa	000927/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
108	Phạm Thị Thịnh Huệ	0002985/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
109	Trần Đức Cường	000932/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
110	Vũ Thị Duyên	000946/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi; Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
111	Nguyễn Thị Luyến	0001002/HY-CCHN	Theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
112	Hoàng Thị Nhung	000964/HY-CCHN	Theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
113	Phạm Thị Tuyết Oanh	000962/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
114	Trần Đình Nhất	004883/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
115	Lê Thị Hiền	000969/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
116	Phạm Thị Lợi	000955/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
117	Chu Thị Thức	000949/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		
118	Nguyễn Thị Hương Lý	000998/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
119	Phạm Thị Lương	0003035/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
120	Trịnh Thị Cúc	000963/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh		
121	Nguyễn Thị Thanh Hằng	005012/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi; Ngoại Nhi		
122	Bùi Phan Doanh	003674/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Ngoại nhi		
123	Lê Thị Bích Ngọc	005844/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
124	Nguyễn Thị Sen	000911/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
125	Nguyễn Ngọc Nam	004904/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc; Khoa Sơ sinh		
126	Nguyễn Ngọc Anh	000935/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
127	Trần Thị Quyên	0003151/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Khám bệnh		
128	Nguyễn Thị Thu	0001063/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
129	Đỗ Thị Phương	0002995/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
130	Nguyễn Thị Thu Minh	004654/HY-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức theo chức danh quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
131	Hoàng Văn Thắng	000971/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Sơ sinh; Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
132	Nguyễn Thị Tuyền	004533/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản; Khám bệnh		
133	Trần Thị Kim Cúc	005839/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
134	Lê Thị Ngọc Trang	005837/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
135	Phùng Thị Huế	005842/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Khám bệnh		
136	Dương Thanh Huyền	000903/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
137	Nguyễn Thị Huyền	0001006/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
138	Nguyễn Thị Luận	000916/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
139	Hoàng Thị Thảo	0001523/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
140	Nguyễn Thị Hậu	000913/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
141	Phạm Thị Tô Uyên	0001524/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ; Khoa Sản		
142	Phạm Thị Hằng	004655/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
143	Phạm Thị Ngát	001000/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
144	Nguyễn Thị Mỹ Phương	0001639/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
145	Hoàng Thị Phượng	0001623/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
146	Cáp Thị Ngọc	000915/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
147	Nguyễn Thị Mai Duyên	000983/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
148	Đặng Thị Thương	003692/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Khám bệnh; Khoa Sản		
149	Vũ Thị Hưng	003667/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
150	Nguyễn Thị Luyến	000909/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
151	Trần Thị Hoa	0001529/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ; Khoa Sản		
152	Trịnh Thị Hồng Gấm	0001064/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Khám bệnh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
153	Phạm Thị Nhâm	000987/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
154	Lê Thị Thu	0003405/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ; Khoa Sản		
155	Tạ Hồng Vân	000994/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ; Khoa Sản		
156	Phạm Thị Hương	000921/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
157	Phạm Thị Huệ	003747/HY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ; Khoa Sản		
158	Hà Thị Út	003749/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
159	Phan Thị Phương	000999/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phụ; Khoa Sản		
160	Cáp Thị Tuyết	003700/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản; Khoa Phụ		
161	Nguyễn Thị Bích Phương	003684/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản; Khoa Phụ		
162	Trương Thùy Chung	000920/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
163	Trần Thị Thanh Thủy	000919/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản; Khoa Phụ		
164	Phạm Thị Thanh Hào	000910/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản; Khoa Phụ		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
165	Hoàng Thị Nhung	000992/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản; Khoa Phụ		
166	Nguyễn Thị Mến	000922/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
167	Trần Thị Minh Huệ	000928/HY-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
168	Lê Thị Dung	005827/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản		
169	Chu Thị Đạt	005855/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản; Khoa Phụ		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
170	Trương Thị Đào	005838/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Sản; Khoa Phụ		
171	Nguyễn Thị Thu Hà	005128/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Hộ sinh; Khoa Khám bệnh; Khoa Sản		
172	Cao Thị Thoa	0002986/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
173	Trương Thanh Tú	003695/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
174	Bùi Văn Mạnh	005836/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
175	Lê Thị Tuyền	000898/HY-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
176	Nguyễn Thị Lan	000899/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
177	Nguyễn Việt Dũng	003746/HY-CCHN	Cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
178	Đào Văn Đại	005829/HY-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
179	Hoàng Bảo Long	005831/HY-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
180	Lê Thị Phương	000986/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
181	Ngô Thị Tuyết	000993/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
182	Vũ Thị Tím	0002904/HY-CCHN	Kỹ thuật xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
183	Nguyễn Thị Tâm	003706/HY-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
184	Đỗ Thị Tuyết Vân	003728/HY-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Xét nghiệm		
185	Nguyễn Thị Lan	000926/HY-CCHN	Kỹ thuật viên gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
186	Đỗ Chung Hiếu	000930/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
187	Nguyễn Văn Hạnh	0002982/HY-CCHN	Kỹ thuật gây mê hồi sức	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
188	Nguyễn Thị Dung	0002902/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
189	Trần Văn Thiện	005830/HY-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ của Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức theo chức danh quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
190	Nguyễn Đắc Anh	003748/HY-CCHN	Kỹ thuật viên X-quang	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Kỹ thuật y; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
191	Vũ Đức Hoàn	1473/CCHN-D-SYT-HY	Bán buôn thuốc; Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
192	Nguyễn Thu Hiền	1595/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Phụ trách khoa; Khoa Dược - Vật tư y tế		
193	Tào Thị Luyến	2764/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		

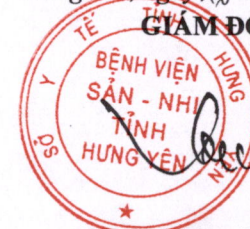
Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
194	Phạm Thị Kim Anh	2261/CCHN-D-SYT_HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
195	Cao Thị Loan	417/HY-CCHND	Hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể sản xuất dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể buôn bán dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; quầy thuốc; đại lý bán thuốc của doanh nghiệp; đại lý bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế; cơ sở bán lẻ thuốc chuyên bán thuốc đông y, thuốc từ dược liệu; tủ thuốc trạm y tế	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
196	Đỗ Thị Hằng	2944/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
197	Phan Hồng Trang	2948/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
198	Vũ Thị Vân	2943/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
199	Lê Thị Nhâm	2423/CCHN-D-SYT-HY	Bán lẻ thuốc	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Dược sĩ; Khoa Dược - Vật tư y tế		
200	Giang Thị Ngọc	005858/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
201	Đỗ Hồng Phúc	000042/HY-GPHN		05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
202	Nguyễn Quốc Đông	000214/HY-GPHN		05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
203	Phạm Thị Hồng Khánh	000145/HY-GPHN		05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi; Khám bệnh		
204	Lê Thị Hồng	006392/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Chẩn đoán hình ảnh		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
205	Bùi Thị Liên	000906/HY-CCHN	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật của điều dưỡng theo từng lĩnh vực chuyên khoa quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội Nhi		
206	Lưu Thị Diệp	000951/HY-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
207	Hà Thúy Vân	000634/TB-GPHN	Chuyên khoa Sản phụ khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
208	Nguyễn Thu Hương	000257/HY-GPHN	Điều dưỡng	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Nội nhi		
209	Nguyễn Đăng Diệp Huỳnh	000480/HY-GPHN	Y khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Sản		
210	Phạm Đắc Đức	000476/HY-GPHN	Y khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Nội Nhi		

Stt	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KB,CB (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)	Thời gian đăng ký hành nghề tại CS KB,CB khác (nếu có)	Ghi chú
211	Mai Thị Thuận	003729/HY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Điều dưỡng; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		
212	Nguyễn Thị Phượng	000174/HY-GPHN	Chuyên khoa Nhi khoa	05 ngày/tuần (thứ 2, 3, 4, 5, 6), từ 07h30-12h00, 13h-16h30, và theo lịch trực của Bệnh viện	Bác sĩ; Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc		

Hưng Yên, ngày 26 tháng 9 năm 2025



Vũ Thị Thanh Huyền